TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 34, 19/08 – 23/08/2024

"Tuần trăng mật"

Tiêu điểm:

- Hội nghị Jackson Hole 2024 sẽ diễn ra từ ngày 22 đến 24 tháng 8 tại khu vực Jackson Hole, Wyoming, Hoa Kỳ.
- Theo số liệu được Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 21/8 (giờ địa phương), tăng trưởng việc làm hằng năm của nước này tính đến tháng 3/2024 không như kỳ vọng ban đầu

Đánh giá: Tuần rồi số liệu lao động đã được điều chỉnh giảm hơn 800 nghìn việc làm, dù vậy phản ứng của thị trường vẫn diễn ra bình thường cho thấy con số trên không quá lo ngại. Về cuộc họp lãi suất tháng 9 tới, khả năng FED hạ lãi suất gần như đã chắc chắn với mức giảm 0.25%. Khả năng giảm 0.5% điểm cũng được xét đến với xác suất khoảng 25%. Tuy nhiên với bối cảnh thận trọng thì chúng tôi cũng kì vọng mức giảm 0.25% là phù hợp. Với thông tin trên, diễn biến của chứng khoán toàn cầu vẫn tích cực, và tạo khả năng NHNN duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, áp lực bán ròng của khối ngoại cũng đã có dấu hiệu giảm dù vẫn cần nhiều quan sát hơn.

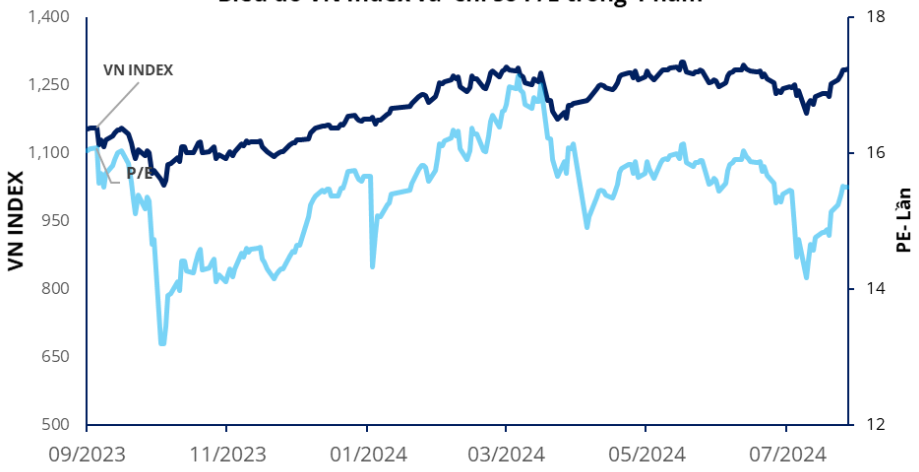
Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX đóng cửa tuần tại 1,285 (+33.09 điểm, +2.64%) với thanh khoản tiếp tục tăng cao. Các nhóm ngành ngân hàng và bất động sản luân phiên kéo thị trường. Xu hướng ngắn hạn là xu hướng tăng với kháng cự đang là vùng đỉnh cũ 1,300, tuy nhiên áp lực chốt lời vùng này sẽ xuất hiện ngày càng mạnh khi chỉ số đã tăng tương đối mạnh trong các phiên qua.

Ý tưởng đầu tư: Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu có thể tham gia nhóm cổ phiếu có nền giá chặt và có tín hiệu tăng đảo chiều với thanh khoản cao. Nhóm ngành khuyến nghị là: Ngân hàng, xuất khẩu, bất động sản khả năng sẽ nhận được dòng tiền dựa vào kì vọng FED hạ lãi suất.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,285	2.6	4.3	0.3	13.8		15.5	1.7	211
Upcom Index	94	1.0	0.0	-0.8	8.5		12.6	1.3	60
HNX Index	240	2.1	2.3	-2.8	3.9		16.1	1.3	12
VN30 Index	1,321	2.3	3.3	1.3	16.8		12.2	1.7	147
S&P 500 Index	5,571	0.3	0.3	5.7	16.8		26.1	5.0	48,723
STOXX Europe 600 Index	516	1.0	0.2	-1.0	7.8		15.5	2.1	15,040
Hang Seng	17,612	1.0	0.8	-6.7	3.3		9.9	1.0	2,668
Nikkei 225	38,364	0.8	-3.1	-1.9	14.6		23.3	2.0	4,718
SHCOMP Index	2,854	-0.9	-2.1	-8.4	-4.1		13.4	1.2	6,162
STI Index	3,388	1.1	-2.1	2.0	4.6		12.4	1.2	391
KOSPI Index	2,702	0.2	-2.6	-0.7	1.7		15.0	0.9	1,600

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 5808 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	2.9	5.4	3.1	16.4	26.1	20.3	2.4	-6.5	80.5	-0.5	13.7	1.8	4,665,121
Mid Cap	1.1	1.1	0.1	16.1	30.5	17.7	-20.1	-20.0	18.4	0.5	18.7	1.3	549,557
Small Cap	0.8	-2.6	-4.0	-6.3	26.0	-6.6	-38.1	-37.0	1.0	0.0	-306.7	0.8	63,104

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng cá nhân & Gia dụng	6.3	8.0	8.2	25.2	91.5	75.9	32.7	55.3	2.7	0.9	15.7	2.0	66,788
Bảo hiểm	4.0	5.2	2.7	16.9	85.0	53.6	-14.7	26.3	0.4	0.1	14.7	1.5	47,631
Ngân hàng	3.9	4.3	3.9	19.7	49.5	15.2	-4.6	-13.8	19.5	2.9	9.6	1.6	2,058,215
Truyền thông	3.8	-5.4	1.6	-20.1	80.8	6.8	-22.5	-19.0	0.1	0.0	22.1	0.9	1,709
Tài chính	3.0	8.8	-1.0	12.5	28.9	40.1	18.6	-14.0	13.1	0.2	19.0	1.5	203,811
Bất động sản	2.9	4.8	-2.7	-2.4	39.7	44.0	22.9	-2.6	20.2	1.8	16.8	1.1	731,884
Bán lẻ	2.5	9.7	13.4	56.5	-12.0	8.0	4.3	5.6	5.2	-2.3	50.4	4.0	145,614
Tài nguyên cơ bản	2.0	-5.7	-8.7	1.7	45.9	28.4	-0.7	-8.5	7.1	0.9	16.8	1.4	213,843
Công nghệ Thông tin	1.9	5.7	13.7	54.6	-4.2	-11.8	-40.5	-6.8	3.6	-1.2	27.7	5.4	212,189
Xây dựng và vật liệu	1.5	-0.2	-5.1	-1.0	34.3	26.5	-9.3	-30.0	4.1	0.2	17.8	1.2	125,288
Ô tô & Phụ tùng	1.5	-4.3	-0.8	13.1	36.0	29.6	-27.3	-19.9	0.5	0.0	15.2	1.2	16,532
Hóa chất	1.4	9.8	-0.5	41.2	13.5	17.1	-15.2	-1.8	5.7	-0.7	25.2	4.1	251,112
Tiện ích	1.3	5.4	6.1	11.8	14.2	11.4	-17.0	15.9	2.2	-0.2	23.7	2.0	332,380
Thực phẩm và đồ uống	1.0	7.4	5.2	7.7	2.2	-8.6	-11.9	-13.6	8.3	-2.0	24.0	2.3	459,312
Dược và Y tế	0.7	-0.8	1.6	10.0	45.3	29.7	-5.9	42.8	0.3	0.0	6.9	2.3	37,905
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.6	9.8	8.8	33.5	22.4	0.4	-35.6	-31.8	4.8	-0.2	18.0	1.5	168,711
Du lịch và Giải trí	0.4	-2.1	-6.5	20.6	-7.1	-30.7	-44.4	-23.5	0.9	-0.3	39.8	10.3	116,380
Dầu khí	-2.1	6.4	11.6	30.6	3.0	8.3	2.1	2.1	1.4	-0.3	21.2	2.7	77,768

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,862**	-22.5	-97.0	-364.2	-695.5
Nước ngoài	**1,908**	-18.4	-87.4	-348.0	-437.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	496	-3.8	-6.7	-11.9	58.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	676	-9.7	-30.9	-114.4	-93.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	229	-5.6	-34.7	-183.9	-396.3
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	293	0.7	3.4	-23.7	16.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	195	0.0	-18.5	-14.1	-16.7
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**954**	-4.1	-9.6	-16.2	-258.2
DCVFMVN Diamond ETF	565	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	293	-3.5	-9.9	-5.3	-100.2
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	-0.7	0.6	-10.3	-155.7
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.2	-0.5	-2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-26,000	-14,623	-17,979
Ấn độ	221	-1,823	1,524	1,874
Indonesia	343	684	1,095	668
Nhật Bản*	-324	-1,145	-618	38,419
Maylaysia	321	241	523	350
Philippines	113	105	165	-362
Hàn Quốc	-223	-562	678	17,806
Sri Lanka	0	0	12	-18
Đài Loan	237	-682	-12,244	-7,862
Thái Lan	-255	-289	-335	-3,566
Việt Nam	-22	-91	-415	-2,092

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

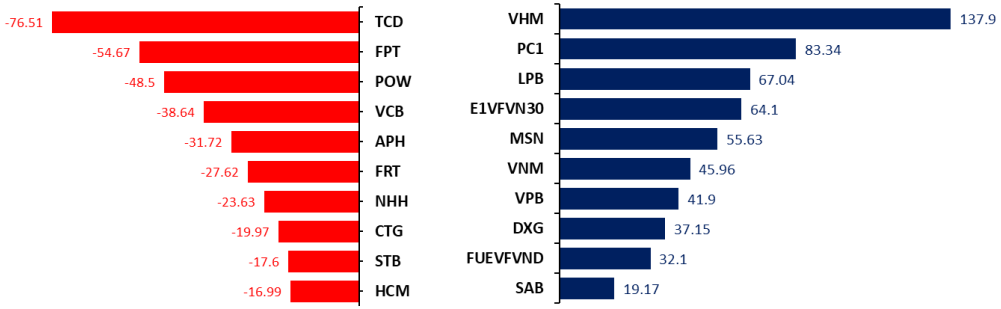
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

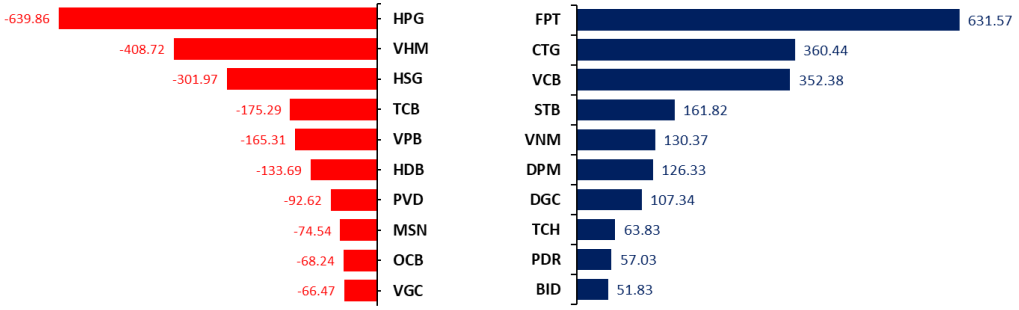
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	203	-447	140	307
Tài nguyên Cơ bản	-10	-807	992	-185
Truyền thông	0	2	-2	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16	-19	53	-35
Y tế	0	-5	0	5
Hóa chất	5	146	-279	133
Dịch vụ tài chính	80	-172	-484	656
Du lịch và Giải trí	3	-20	38	-18
Ngân hàng	77	280	-471	191
Xây dựng và Vật liệu	29	-101	5	96
Thực phẩm và đồ uống	131	30	-172	142
Bán lẻ	-14	54	6	-60
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-32	-30	58	-28
Hàng cá nhân & Gia dụng	-11	-4	68	-64
Công nghệ Thông tin	-55	506	-406	-100
Ô tô và phụ tùng	4	46	-61	15
Bảo hiểm	1	-3	-4	8
Dầu khí	3	-126	138	-12
Tổng	399	-670	-381	1,051

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LEC	Bất động sản	5.30 - 8.89	5.8	-13.0%
2	RDP	Hóa chất	2.10 - 12.50	2.6	-12.9%
3	APH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.74 - 11.10	7.6	-11.2%
4	NHH	Hóa chất	14.00 - 23.30	14.1	-9.6%
5	LM8	Xây dựng và Vật liệu	12.30 - 17.10	14.8	-6.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.7%	37.2	17.10 - 37.50	Bất động sản	SGR
23.5%	42.0	29.00 - 42.00	Bán lẻ	BTT
20.9%	4.7	3.75 - 12.50	Xây dựng và Vật liệu	VNE
14.9%	21.6	16.70 - 30.27	Bất động sản	PDR
13.9%	4.7	15.20 - 23.00	Hóa chất	DTT

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PTD	Xây dựng và Vật liệu	3.33 - 8.58	5.1	-19.0%
2	DC2	Xây dựng và Vật liệu	4.30 - 10.20	7.8	-13.3%
3	MCO	Xây dựng và Vật liệu	3.40 - 38.00	8.6	-11.3%
4	SFN	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15.70 - 27.50	18.8	-11.3%
5	HMR	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 46.90	11.5	-10.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
36.2%	17.7	3.30 - 17.70	Thực phẩm và đồ uống	CTP
31.4%	23.0	13.20 - 26.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BXH
24.6%	7.1	3.40 - 7.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
24.4%	67.8	36.00 - 80.00	Tài nguyên Cơ bản	HGM
23.9%	8.8	6.70 - 15.10	Xây dựng và Vật liệu	VE3

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PLO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.70 - 5.40	3.5	-35.2%
2	PVH	Xây dựng và Vật liệu	0.50 - 1.30	0.5	-28.6%
3	MPT	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.40 - 0.90	0.5	-28.6%
4	VTL	Thực phẩm và đồ uống	4.50 - 15.50	7.0	-27.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 17.40	8.5	-26.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
98.1%	21.4	1.10 - 21.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PTX
88.6%	67.7	15.00 - 67.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MA1
49.5%	13.9	9.30 - 18.40	Thực phẩm và đồ uống	CCA
39.9%	66.6	47.50 - 110.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFC
36.7%	8.2	5.50 - 16.50	Bất động sản	DPC

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	16,548.3	341.5	14.1	14.00 - 23.30	-9.6
2	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	13,236.8	165.9	37.2	17.10 - 37.50	28.7
3	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	1,969.3	161.0	40.2	23.50 - 49.45	0.4
4	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	12,955.9	158.0	56.9	45.55 - 58.10	7.6
5	APH	Tập đoàn An Phát Holdings	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,496.5	143.0	7.6	6.74 - 11.10	-11.2
6	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	17,564.5	132.5	10.1	7.54 - 13.50	8.5
7	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	234,214.2	124.8	108.9	71.10 - 110.20	11.0
8	HAX	Ô tô Hàng Xanh	Ô tô và phụ tùng	26,381.2	105.8	17.7	11.00 - 18.30	10.3
9	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,246.1	100.0	45.9	23.00 - 57.40	8.0
10	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản	224,399.6	94.8	15.9	12.05 - 21.97	12.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

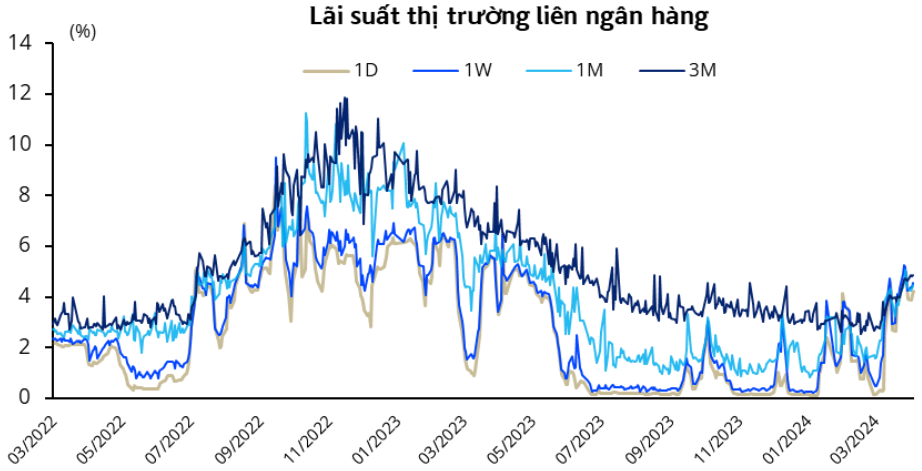
Tỷ giá

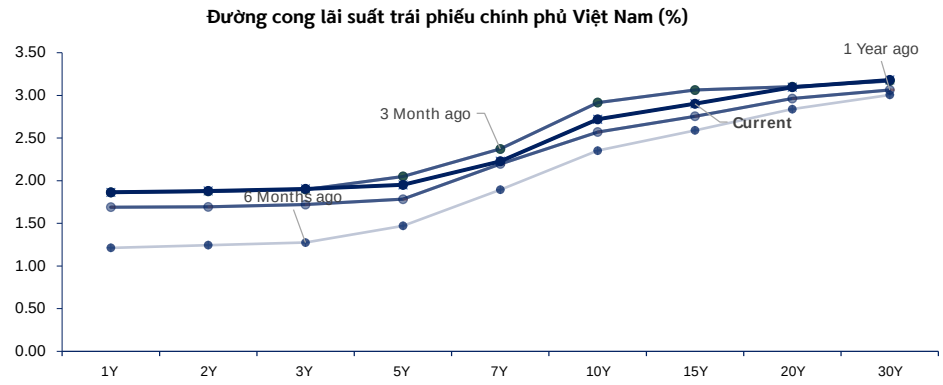
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	101.38	-1.1	-2.9	-3.6	0.0	
VND/USD	24,975	-0.4	-1.5	-1.9	2.9	
KRW/USD	1,338.00	-1.0	-3.5	-1.8	3.9	
JPY/USD	146.00	-1.1	-6.2	-7.0	3.5	
EUR/USD	0.90	-0.9	-2.4	-2.8	-0.8	
SGD/USD	1.31	-0.6	-2.8	-3.3	-1.0	
CNY/USD	7.14	-0.3	-1.9	-1.5	0.5	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	73.80	-3.7	-4.1	-4.0	3.0	
Xăng	226.70	-1.9	-6.1	-8.2	7.8	
Gas	2.04	-3.8	-6.6	-23.1	-18.7	
Than	146.75	-2.2	8.7	3.1	0.2	
Vàng	2,500.63	-0.3	3.8	7.4	21.2	
Bạc	29.43	1.5	0.6	-2.4	23.7	
Platinum	951.57	-0.6	0.3	-6.7	-4.1	
Quặng sắt	98.19	-0.4	-9.2	-16.5	-28.0	
Thép cán	3,173.00	1.0	-11.7	-17.8	-22.2	
Lúa mì	507.75	-4.2	-6.4	-27.3	-19.1	
Ngô	371.50	0.3	-7.7	-19.9	-21.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.86	1.88	1.90	1.95	2.23	2.72	2.90	3.06	2.59
Thay đổi (WoW)	-1.60	-1.30	-0.90	-0.40	-1.00	-0.30	-0.10	-1.70	-0.90

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.